

Số: 01/QCPH-HĐND-UBND-
UBMTTQ

Đình Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ

**Phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã,
nhiệm kỳ 2026-2031**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
10 tháng 12 năm 2025;*

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013.

*Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy
ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đình Lập thống nhất ban hành Quy chế phối
hợp hoạt động với nội dung như sau:*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đình Lập trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích

Đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thông suốt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Tạo điều kiện để các bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật; nhằm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, vận động Nhân dân tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tham gia quản lý nhà nước vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc ở địa phương.

2. Nguyên tắc phối hợp

2.1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và cơ quan cấp trên.

2.2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, không phát sinh thủ tục hành chính, bảo đảm kịp thời.

2.3. Thống nhất phối hợp trong trường hợp pháp luật quy định chưa cụ thể, hoặc những vấn đề được pháp luật quy định nhưng còn vướng mắc, phát sinh trong tổ chức thực hiện.

2.4. Tùy tình hình, tính chất, nội dung và yêu cầu về lĩnh vực công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã là mối quan hệ phối hợp ba bên hoặc hai bên.

2.5. Những nội dung, công việc phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân hoặc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thì mỗi bên chủ động phối hợp giải quyết.

2.6. Hoạt động phối hợp đảm bảo thống nhất, tránh chồng chéo, tôn trọng, bình đẳng theo pháp luật, kịp thời và chặt chẽ.

2.7. Những nội dung công việc phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ động phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tham gia xây dựng pháp luật.

2. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp, giải quyết và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; giải quyết kiến nghị sau giám sát, chất vấn, giải trình.

3. Hoạt động giám sát, khảo sát; phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

4. Chuẩn bị nội dung, Chương trình, tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; Phiên họp Ủy ban nhân dân xã; Kỳ họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

6. Giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

7. Tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

8. Tổ chức thực hiện Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của UBND, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

9. Thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

10. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu.

11. Thực hiện chế độ thông tin, phối hợp làm việc.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Các kỳ họp, phiên họp, cuộc họp, hội nghị.
2. Tham gia đoàn giám sát, kiểm tra; hoạt động tiếp xúc cử tri.
 2. Báo cáo, trao đổi bằng văn bản.
 3. Các hình thức khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Chuẩn bị nội dung, Chương trình, tài liệu kỳ họp và tổ chức các Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chuẩn bị hồ sơ tài liệu trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công hai Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo, đề án, chương trình, kế hoạch, dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân (*hồ sơ, tài liệu*) trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và thông báo cho Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp thực hiện trong quá trình thẩm tra.

1.2. Hai Ban Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, tham gia vào quá trình chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

1.3. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban, ngành chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu chính thức (*ký, đóng dấu*) gửi đến hai Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra đảm bảo thời gian, đối với kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; đối với kỳ họp thường lệ chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Các phòng chuyên môn cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ hoạt động thẩm tra, thực hiện nhiệm vụ giải trình tại cuộc họp thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân xã theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã.

1.4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chuẩn bị thông báo về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia xây dựng chính quyền, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong xã; kiến nghị với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã những vấn đề cử tri, dư luận quan tâm.

1.5. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với hai Ban Hội đồng nhân dân xã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ, tài liệu trình kỳ họp.

2. Việc thảo luận và báo cáo giải trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định báo cáo chủ tọa kỳ họp đưa nội dung, vấn đề ra thảo luận, giải trình tại phiên họp toàn thể. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn chuẩn bị báo cáo giải trình.

3. Chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

a) Căn cứ chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề dư luận quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

b) Ủy ban nhân dân xã trực tiếp trả lời chất vấn hoặc phân công các phòng chuyên môn chuẩn bị nội dung và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã soạn thảo nghị quyết tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân xã đã được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đảm bảo thời gian ban hành nghị quyết Hội đồng nhân dân xã theo luật định.

Điều 6. Phối hợp trong tiếp xúc cử tri; giải quyết và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kiến nghị sau giám sát, chất vấn, giải trình

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông báo lịch và chủ trì các cuộc tiếp xúc cử tri theo kế hoạch.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban, ngành liên quan giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri, các kiến nghị sau giám sát, chất vấn, giải trình do Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp và gửi báo cáo kết quả giải quyết cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức giám sát và xây dựng báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 7. Phối hợp trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo các quy định của pháp luật và Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế giám sát và

phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

1.1. Thông báo cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã về chương trình, kế hoạch tổ chức giám sát hàng năm và đột xuất. Thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã về một số nội dung phối hợp giám sát và cử thành phần tham gia hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã.

1.2. Tổ chức phản biện xã hội, gửi ý kiến phản biện đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã đối với dự thảo văn bản đề nghị phản biện theo quy định.

1.3. Phối hợp giám sát đại biểu Hội đồng nhân dân xã, nhiệm kỳ 2021- 2026 thực hiện Chương trình hành động của mình trước cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội theo quy định,

2.1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã cử thành phần liên quan tham gia hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (khi được mời). Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; xem xét, giải quyết và trả lời nội dung kiến nghị sau giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

2.2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn liên quan gửi văn bản dự thảo cần phản biện và cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trước 10 ngày làm việc để Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, có thời gian chuẩn bị phản biện đảm bảo chất lượng; cử người có trách nhiệm tham dự hội nghị phản biện hoặc tham gia đối thoại theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; thông báo về việc tiếp thu ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 8. Phối hợp trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, gửi đề nghị xây dựng nghị quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã vào đầu tháng 4 và đầu tháng 9 hàng năm để Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét cho ý kiến về việc xây dựng nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm, kỳ họp cuối năm và kỳ họp chuyên đề, nhằm đảm bảo thời gian thực hiện các bước tiếp theo của quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật, đặc biệt là những quy định chặt chẽ về thời gian tổ chức lấy ý kiến, báo cáo đánh giá tác động của nghị quyết.

Điều 9. Phối hợp trong hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, quy định, hướng dẫn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về tổ chức lấy phiếu tín nhiệm tại Hội đồng nhân dân các cấp, các ban, ngành: Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn và thẩm quyền, đảm bảo cho công tác lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu trên địa bàn xã được thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Điều 10. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã; dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, các ban, ngành của xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật về bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; cử đại diện tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức Hội nghị cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử; tham gia giám sát, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn xã.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn xã theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Phối hợp trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia tiếp công dân định kỳ cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tại trụ sở tiếp công dân xã theo quy định; giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để tiếp tục nâng cao chất lượng.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gửi các kiến nghị, đơn thư của công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

